

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3544/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ (bổ sung chỉ tiêu quy hoạch) quy hoạch chung đô thị Thủ Dầu Một đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 26/6/2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Xét Tờ trình số 341/TTr-UBND ngày 26/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ (bổ sung chỉ tiêu quy hoạch) quy hoạch chung đô thị Thủ Dầu Một đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 26/6/2012; Văn bản thẩm định số 3937/SXD-QHKT ngày 25/11/2024 và Báo cáo số 3938/SXD-QHKT ngày 25/11/2024 của Sở Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 390/TB-UBND ngày 27/11/2024 về kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp lần thứ 77 - Khóa X;

Căn cứ Thông báo số 947-TB/TU ngày 02/12/2024 của Tỉnh ủy Bình Dương về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Phiên họp lần thứ 26.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ (bổ sung chỉ tiêu quy hoạch) Quy hoạch chung đô thị Thủ Dầu Một đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 26/6/2012, với các nội dung sau:

1. Bổ sung quy hoạch các khu vực điểm nhấn đô thị dọc Đại lộ Bình Dương và Khu vực ven sông Sài Gòn:

Điều chỉnh tầng cao xây dựng tối đa 40 tầng và tối đa 3 tầng hầm tại một số khu vực điểm nhấn đô thị dọc Đại lộ Bình Dương và Khu vực ven sông Sài Gòn gồm:

+ Khu vực nút giao Gò Đậu (đường Đại lộ Bình Dương và Đường 30 tháng 4) bán kính khoảng 600m; Thuộc các Khu vực KV2 (phường Chánh Nghĩa), Khu vực KV5 (phường Phú Hòa), Khu vực KV6 (phường Phú Thọ).

+ Khu vực nút giao Ngã tư địa chất (đường Đại lộ Bình Dương và đường Lê Hồng Phong) bán kính khoảng 600m; Thuộc các Khu vực KV5 (phường Phú Hòa), Khu vực KV6 (phường Phú Thọ).

+ Khu vực ven sông Sài Gòn (khu vực từ đường Huỳnh Văn Cù đến Rạch Bà Cô) thuộc Khu vực KV11 (phường Chánh Mỹ).

2. Bổ sung quy hoạch Khu đất thu hồi Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Tấn Lợi:

a) Vị trí, diện tích khu đất:

- Vị trí khu đất thu hồi Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Tấn Lợi thuộc phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có tứ cận như sau:

+ Bắc giáp: khu dân cư hiện hữu.

+ Nam giáp: đường Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13).

+ Đông giáp: cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương.

+ Tây giáp: khu dân cư hiện hữu.

- Diện tích: khoảng 0,81 ha.

b) Nội dung bổ sung quy hoạch:

Quy hoạch chung đô thị Thủ Dầu Một đã phê duyệt năm 2012 chỉ cập nhật khu đất Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Tấn Lợi là đất sản xuất công nghiệp theo hiện trạng, chưa đề xuất định hướng quy hoạch cho khu đất này. Do đó, bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch cho khu đất để phù hợp với định hướng quy hoạch, phát triển thành phố Thủ Dầu Một. Các chỉ tiêu bổ sung như sau:

- Chức năng sử dụng đất: Đất thương mại, dịch vụ.
- Tầng cao xây dựng tối đa: 40 tầng
- Tầng hầm: Tối đa 3 tầng.
- Hệ số sử dụng đất tối đa: 13 lần.
- Mật độ xây dựng: theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng hiện hành.

Việc bổ sung quy hoạch đất thương mại, dịch vụ không phát sinh dân số tại khu vực điều chỉnh nên không ảnh hưởng đến hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại khu vực.

3. Bổ sung quy hoạch 05 khu vực phát triển đô thị, cụ thể như sau:

3.1. Khu vực phát triển đô thị phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một:

a) Vị trí, phạm vi Khu vực phát triển đô thị phường Phú Lợi:

- Vị trí: thuộc KV4 (theo Đồ án QHC đô thị Thủ Dầu Một), phường Phú Lợi có tứ cận như sau:

- + Phía Đông: giáp đất Sư đoàn 7.
- + Phía Tây: giáp Khu di tích Nhà tù Phú Lợi, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và đất dân cư hiện hữu.
- + Phía Nam: giáp đất dân cư hiện hữu.
- + Phía Bắc: đất dân cư hiện hữu và đất công nghiệp.

- Quy mô diện tích: khoảng 61,63ha.

b) Nội dung bổ sung quy hoạch:

- Tính chất: khu vực phát triển đô thị
- Chỉ tiêu dân số: chỉ tiêu sử dụng đất đất dân dụng bình quân từ 45 - 60 m²/người.

- Các chức năng trong khu vực phát triển đô thị: Đất dân dụng đô thị (đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị).

- Đất cây xanh: Chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị tối thiểu 06 m²/người, trong đơn vị ở tối thiểu 02 m²/người và trong nhóm nhà ở tối thiểu 01 m²/người.

- Tầng cao xây dựng tối đa 40 tầng và tối đa 6 tầng hầm.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại...) đô thị theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.3 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại....) cấp đơn vị ở theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.4 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

- Vị trí, chức năng sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch của các loại đất trong khu đất dân dụng đô thị như đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị sẽ được cụ thể hoá trong quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị Phú Lợi.

3.2. Khu vực phát triển đô thị Tân An, phường Tân An:

a) Vị trí, phạm vi Khu vực phát triển đô thị Tân An:

- Vị trí: thuộc KV10 tại Khu vực phát triển đô thị mới Tân An, phường Tân An (theo Đồ án QHC đô thị Thủ Dầu Một); có tứ cận như sau:

+ Phía Đông: giáp Khu dân cư hiện hữu và đường ĐX 138 và đất nông nghiệp hiện trạng.

+ Phía Tây: giáp sông Sài Gòn.

+ Phía Nam: giáp sông Sài Gòn.

+ Phía Bắc: Rạch Bàu và đất nông nghiệp hiện trạng.

- Quy mô diện tích: khoảng 450ha.

b) Nội dung bổ sung quy hoạch:

- Tính chất: khu vực phát triển đô thị.

- Chỉ tiêu dân số: chỉ tiêu sử dụng đất đất dân dụng bình quân từ 45 – 60 m²/người (trong trường hợp khu vực có tính đặc thù có thể lựa chọn chỉ tiêu theo bảng 2.1 của QCVN 01:2021/BXD tuy nhiên phải nằm trong ngưỡng 45 – 100 m²/người).

- Các chức năng trong khu vực phát triển đô thị: Đất dân dụng đô thị (đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị).

- Đất cây xanh: Chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị tối thiểu 06 m²/người, trong đơn vị ở tối thiểu 02 m²/người và trong nhóm nhà ở tối thiểu 01 m²/người.

- Tầng cao xây dựng tối đa 40 tầng và tối đa 3 tầng hầm.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại....) đô thị theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.3 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại....) cấp đơn vị ở theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.4 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

Vị trí, chức năng sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch của các loại đất trong khu đất dân dụng đô thị như đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị sẽ được cụ thể hoá trong quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị Tân An.

3.3. Khu vực phát triển đô thị Dự án Thế kỷ 21 và vùng phụ cận

a) Vị trí Khu vực phát triển đô thị Dự án Thế kỷ 21 và vùng phụ cận:

- Vị trí: thuộc một phần KV1 và một phần KV3 (theo Đồ án QHC đô thị Thủ Dầu Một) tại vị trí Khu vực dự án Thế kỷ 21 và vùng phụ cận; có tứ cận như sau:

- + Phía Đông: giáp Đại lộ Bình Dương;
- + Phía Tây: giáp khu dân cư hiện hữu;
- + Phía Nam: giáp đường Thích Quảng Đức;
- + Phía Bắc: giáp Rạch Bưng Cải.

- Quy mô diện tích: khoảng 87,5ha.

b) Nội dung bổ sung quy hoạch:

- Tính chất: khu vực phát triển đô thị

- Chỉ tiêu dân số: chỉ tiêu sử dụng đất đất dân dụng bình quân từ 45 – 60 m²/người.

- Các chức năng trong khu vực phát triển đô thị: Đất dân dụng đô thị (đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị)

- Tầng cao xây dựng tối đa 40 tầng và tối đa 6 tầng hầm.

- Đất cây xanh: Chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị tối thiểu 06 m²/người, trong đơn vị ở tối thiểu 02 m²/người và trong nhóm nhà ở tối thiểu 01 m²/người.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại v.v....) đô thị theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.3 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại v.v....) cấp đơn vị ở theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.4 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

- Vị trí, chức năng sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch của các loại đất trong khu đất dân dụng đô thị như đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị sẽ được cụ thể hoá trong quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị Dự án Thế kỷ 21 và vùng phụ cận

3.4. Khu vực phát triển đô thị dọc Đại lộ Bình Dương tại phường Tương Bình Hiệp.

a) Vị trí, phạm vi Khu vực phát triển đô thị dọc Đại lộ Bình Dương tại phường Tương Bình Hiệp:

- Vị trí điều chỉnh cục bộ thuộc KV12 (theo Đồ án QHC đô thị Thủ Dầu Một): có tứ cận như sau:

- + Phía Đông: giáp Đại lộ Bình Dương.
- + Phía Tây: giáp đường Bùi Ngọc Thu.
- + Phía Nam: giáp đường Hồ Văn Công.
- + Phía Bắc: giáp đường Nguyễn Chí Thanh.

- Quy mô diện tích: khoảng 60,8 ha.

b) Nội dung bổ sung quy hoạch:

- Tính chất: khu vực phát triển đô thị.

- Chỉ tiêu dân số: chỉ tiêu sử dụng đất đất dân dụng bình quân từ 45 – 60 m²/người.

- Các chức năng trong khu vực phát triển đô thị: Đất dân dụng đô thị (đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị)

- Tầng cao xây dựng tối đa 40 tầng và tối đa 3 tầng hầm.

- Đất cây xanh: Chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị tối thiểu 06 m²/người, trong đơn vị ở tối thiểu 02 m²/người và trong nhóm nhà ở tối thiểu 01 m²/người.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại....) đô thị theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.3 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại....) cấp đơn vị ở theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.4 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

- Vị trí, chức năng sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch của các loại đất trong khu đất dân dụng đô thị như đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị sẽ được cụ thể hoá trong quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị dọc Đại lộ Bình Dương tại phường Tương Bình Hiệp.

3.5. Khu vực phát triển đô thị Chánh Nghĩa và vùng phụ cận.

a) Vị trí, phạm vi Khu vực phát triển đô thị Chánh Nghĩa và vùng phụ cận:

- Vị trí điều chỉnh cục bộ thuộc KV2, KV6 (theo Đồ án QHC đô thị Thủ Dầu Một) có tứ cận như sau:

+ Phía Đông: giáp đường Nguyễn Tri Phương và đường Lý Tự Trọng.

+ Phía Tây: giáp sông Sài Gòn.

+ Phía Nam: giáp Rạch Bà Lụa.

+ Phía Bắc: giao lộ đường Nguyễn Tri Phương và đường ven sông Sài Gòn.

- Quy mô diện tích: khoảng 163,9 ha.

b) Nội dung bổ sung quy hoạch:

- Tính chất: khu vực phát triển đô thị.

- Chỉ tiêu dân số: chỉ tiêu sử dụng đất đất dân dụng bình quân từ 45 - 60 m²/người.

- Các chức năng trong khu vực phát triển đô thị: Đất dân dụng đô thị (đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị).

- Tầng cao xây dựng tối đa 40 tầng và tối đa 3 tầng hầm.

- Đất cây xanh: Chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị tối thiểu 06 m²/người, trong đơn vị ở tối thiểu 02 m²/người và trong nhóm nhà ở tối thiểu 01 m²/người.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại....) đô thị theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.3 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại....) cấp đơn vị ở theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.4 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

- Vị trí, chức năng sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch của các loại đất trong khu đất dân dụng đô thị như đất hỗn hợp đơn vị ở và dịch vụ, đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị sẽ được cụ thể hoá trong quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị Chánh Nghĩa và vùng phụ cận.

4. Bổ sung chỉ tiêu quy hoạch Khu A diện tích 151 ha thuộc Khu Liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương:

a) Vị trí, diện tích:

- Vị trí: thuộc KV13b (theo Đồ án QHC đô thị Thủ Dầu Một) tại vị trí Khu A, Khu Liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú; có tứ cận như sau:

- + Phía Đông: giáp Suối Ông Thiềng.
- + Phía Tây: giáp khu tái định cư Định Hòa.
- + Phía Nam: sân Golf Phú Mỹ.
- + Phía Bắc: đường Võ Văn Kiệt.

- Quy mô diện tích: khoảng 151 ha.

b) Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất từ đất thể dục thể thao thành đất sản xuất công nghiệp (Khu công nghệ thông tin tập trung) khoảng 100 ha; Đất giáo dục – đào tạo (Trường Chính trị tỉnh) khoảng 8,46 ha; Đất cơ quan trụ sở đô thị (Cụm cơ quan sự nghiệp công lập) khoảng 5,74 ha; Đất dịch vụ - công cộng đô thị (Trung tâm văn hóa, trung tâm hoạt động thanh niên, Bảo tàng, Thư viện, Nhà thiếu nhi...) khoảng 9,33 ha; Đất hỗn hợp (đơn vị ở và dịch vụ) khoảng 27,8 ha.

- Tầng cao tối đa: thực hiện theo quy hoạch chung (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/5.000 Khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương.

- Mật độ xây dựng gộp: tối đa 60%.

- Mật độ xây dựng thuần: thực hiện theo QCVN01:2021/BXD.

- Đất hỗn hợp (đơn vị ở và dịch vụ) khoảng 27,8ha.

- Chỉ tiêu sử dụng đất đơn vị ở từ 15 - 28 m²/người.

- Đất cây xanh: Chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu 02 m²/người và trong nhóm nhà ở tối thiểu 01 m²/người.

- Chỉ tiêu đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại....) cấp đơn vị ở theo quy định chỉ tiêu đô thị loại I và tuân thủ Bảng 2.4 của QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

Vị trí, chức năng sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch của các loại đất trong khu đất hỗn hợp (đơn vị ở và dịch vụ): đất dịch vụ - công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật sẽ được cụ thể hoá trong quy hoạch phân khu Khu A diện tích 151 ha thuộc Khu Liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương.

5. Thành phần hồ sơ điều chỉnh cục bộ:

- Báo cáo nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thủ Dầu Một.

- Các bản đồ vị trí ranh giới các khu vực điều chỉnh.

- Đĩa CD lưu trữ.

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh, vẫn thực hiện theo Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 26/6/2012 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Đô thị Thủ Dầu Một đến năm 2020.

Điều 3. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là đơn vị lập quy hoạch có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một có trách nhiệm rà soát để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Thủ Dầu Một với Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03/08/2024 và Quy hoạch chung thành phố Thủ Dầu Một đến năm 2045 đang lập (theo nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 30/11/2023).

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định pháp luật hiện hành; về cung cấp các nội dung, văn bản, số liệu không trung thực, sai lệch làm ảnh hưởng đến kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật của dự án này.

4. Chịu trách nhiệm trong việc tổ chức lấy ý kiến tổ chức, cá nhân, cộng đồng có liên quan đến hồ sơ điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Điều 20, 21 của Luật Quy hoạch đô thị.

5. Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự và quy định pháp luật. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Võ Văn Minh